

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2018/HSST
Ngày 14 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ- TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Tiến Dũng và ông Lùng Minh Chương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Hoàng Văn Thuyên; Thư ký Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My Huyền; Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại sân chợ xã N, huyện Hoàng Su Phì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐ-HSST ngày 30/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Xạ Minh A (tên gọi khác: không); sinh năm 1975.

- Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã T, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không. Con ông: Sạ Việt Đ; sinh năm 1936; con bà: Sạ Mề T; sinh năm 1937. Có vợ là Vàng Thị Tr; sinh năm 1978; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án: Ngày 24/02/2016 bị TAND huyện Hoàng Su Phì xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2018 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì. Có mặt.

2. Sạ Minh N (tên gọi khác: không); sinh ngày 10/6/1997.

- Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã T, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không. Con ông: Xạ Minh A; sinh năm 1975; con bà: Vàng Thị Tr; sinh năm 1978. Vợ, con chưa có.

Tiền án: Ngày 24/02/2016 bị TAND huyện Hoàng Su Phì xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2018 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì. Có mặt.

3. Bị hại: Anh Phàn Chàn T1; SN: 1977

Địa chỉ: Thôn Ô, xã N, huyện Hoàng Su Phì. Có mặt.

4. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông: Sải Việt Đ; SN: 1936

Trú tại: thôn B, xã T, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

5. Người làm chứng:

Anh Triệu Chàn C; SN: 1978:

Trú quán: thôn Ô, xã N, huyện Hoàng Su Phì. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/8/2018 Xạ Minh A, sinh năm 1975 và con trai là Sạ Minh N, sinh năm 1997 cùng trú tại thôn B, xã T, huyện Hoàng Su Phì được ông Sải Việt Đ cho mượn xe máy, nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 23G1- 051.07 để đi bốc vác thuê tại cửa khẩu Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Khoảng 01 giờ sáng ngày 22/8/2018 N điều khiển xe máy chở A ngồi sau từ cửa khẩu Thanh Thủy về nhà ở xã T để ăn rằm tháng 7 (âm lịch). Trên đường về A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên có bàn bạc với N trên đường đi nếu thấy nhà nào để tài sản sơ hở thì sẽ vào lấy trộm để sử dụng cá nhân, thấy A rủ như vậy N đã đồng ý. Khoảng 4 giờ cùng ngày khi điều khiển xe máy đến đoạn đường gần nhà ông Phàn Chàn T1, ở thôn Ô, xã N cả hai quan sát và nhìn thấy có 02 chiếc chuồng lợn sát nhau, trong đó 01 chiếc xây bằng gạch xi măng, 01 chiếc làm bằng cây tre, thấy vậy A bảo N dừng xe lại để A vào tìm tài sản để trộm cắp, thấy A bảo N dựng xe lại rồi A xuống và dặn N đi xe máy lên phía trước đứng đợi nếu bị phát hiện thì cứ chạy trước còn A tự lo. Sau khi trao đổi xong N điều khiển xe máy đi vào phía huyện Hoàng Su Phì khoảng 100m dừng xe, tắt máy đứng lại đợi A vào lấy trộm tài sản mang ra. Còn A đi thẳng vào khu chuồng lợn của nhà anh T1 quan sát và nhìn thấy 01 con gà mái nặng khoảng 1,5kg đang đậu trên bờ tường gạch phía trước chuồng lợn hướng ra mặt đường ô tô, A bắt lấy con gà mang ra chỗ N đang đứng đợi và bảo N lấy chiếc bao tải mà A cất ở dưới bình xăng xe từ trước đó để đựng, N lấy chiếc bao tải kẹp ở dưới bình xăng xe rồi mở miệng bao ra cho A đút con gà vào trong bao, sau đó N cuốn miệng bao lại và thắt nút cầm trên tay, còn A quay lại để trộm cắp tiếp. Khi đến giữa chiếc chuồng lợn xây bằng gạch, A bước vào bên trong chuồng quan sát thấy khoảng 04 đến 05 con lợn con, A bắt được một con lợn khoảng màu đen trắng nặng 12kg, thấy con lợn kêu A đã dùng tay bóp chặt mõm con lợn cho đến chết không kêu được nữa. Đang ngủ trong nghe thấy tiếng lợn kêu anh T1 dậy và lấy đèn pin soi về phía chuồng lợn, thấy ánh đèn chiếu về phía mình A đã ôm con lợn nhảy ra khỏi chuồng mang đi được khoảng 3m, thấy anh T1 đuổi theo A thả con lợn xuống đất và bỏ chạy theo hướng ra xã T, huyện Bắc Quang khoảng 300m thì bị anh T1 bắt được. Còn N trong lúc đứng đợi ngoài đường biết là bị phát hiện, nên đã cầm bao tải gà rồi nổ máy điều khiển xe đi theo hướng vào huyện Hoàng Su Phì được khoảng 01km rồi thả tải đựng gà xuống cạnh đường và quay xe lại để đón A thì bị bắt giữ.

Sau khi xác định được tài sản trộm cắp, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoàng Su Phì tiến hành định giá tài sản và kết luận: 01 con lợn khoảng màu trắng, đen trọng lượng 12kg trị giá 1.320.000,đ; 01 con gà trọng lượng 1,5kg trị giá 180.000,đ. Tổng giá trị tài sản được định giá là: 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). .

Tại phiên toà bị hại trình bày tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu giữ và trả lại, gia đình bị cáo đã bồi thường 01 triệu đồng nên không yêu cầu gì thêm, về hành vi của các bị cáo đề nghị xử lý theo qui định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Sài Việt Đ xác nhận đã cho hai bị cáo là con và cháu ruột ông có mượn xe máy, nhãn hiệu Win biển kiểm soát 23G1- 051.07 đi làm thuê, trên đường về đã trộm cắp tài sản nên đã bị thu giữ, khi trộm cắp ông không biết, hiện nay xe máy ông đã được cơ quan điều tra trả lại. Đối với số tiền 01 triệu đồng các bị cáo nhờ ông bồi thường ông không đòi lại vì hai bị cáo là người thân thích trong gia đình, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSHSP ngày 09/10/2018 của VKSND huyện Hoàng Su Phì đã truy tố các bị cáo: Xạ Minh A; Sạ Minh N về tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự. Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Đối với bị cáo Xạ Minh A: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 và các tình tiết giảm nhẹ: đã bồi thường xong cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn qui định tại điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58, Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Đối với bị cáo Sạ Minh N: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 và các tình tiết giảm nhẹ: đã bồi thường xong cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn qui định tại điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58, 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về án phí các bị cáo phải chịu theo qui định.

Tại phiên toà bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm của đại diện VKS, không có tranh luận, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị xử phạt bị cáo A từ 05 đến 06 tháng tù; bị cáo N từ 03 đến 04 tháng tù. Các bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và khi được nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tố tụng giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều đảm bảo tính hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mặc dù chưa được xóa án tích nhưng hai bị cáo đã nảy sinh ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác, khi đang đi xe máy phát hiện chuồng lợn ở ven đường, lợi dụng đêm tối bị cáo A bảo N dừng lại để bị cáo vào chuồng lợn nhà anh Phan Chàn T1 bắt được 01 con gà 1,5kg rồi mang cho N cho vào bao tải cất giữ, sau đó quay lại tiếp tục bắt được 01 con lợn 12 kg, khi đang đưa ra khỏi chuồng thì bị phát hiện. Số tài sản trên là của anh Phan Chàn T1 có trị giá 1.500.000,đ, do đó các bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử thấy rằng việc truy tố để xét xử các bị cáo theo điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, do vậy các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân: Ngày 24/02/ 2016 hai bị cáo đều bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. trong đó bị cáo A bị xử phạt 18 tháng tù, bị cáo N bị xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng.

[5] Xét về tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Xạ Minh A là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn Sạ Minh N tham gia với vai trò thứ yếu, là người giúp sức trong việc thống nhất cùng đi tìm tài sản để trộm cắp, sau đó điều khiển xe máy đưa bị cáo A đi trộm cắp và cất giữ tài sản khi A trộm cắp được. Do động cơ, mục đích của hai bị cáo là vì lòng tham, muốn có tài sản, thu nhập không phải bằng sức lao động của mình nên đã lợi dụng đêm tối không có người trông coi đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác mặc dù trị giá tài sản không lớn (dưới 2 triệu đồng) nhưng các bị cáo thực hiện hành vi trong thời gian chưa được xóa án tích. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích sau này.

Về tình tiết tăng nặng: không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nhờ gia đình bồi thường xong cho bị hại, sau khi xảy ra tài sản đã được thu hồi, gây hậu quả không lớn; các bị cáo đều là người dân tộc sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Đây là những tiết tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp với tính chất mức độ về hành vi của từng bị cáo, đối với bị cáo A cần xử phạt mức án khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo N xử phạt mức án dưới khung hình phạt cũng đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đề nghị của VKS và người bào chữa tại phiên toà về tội danh và hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo nghề nghiệp đều làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện gia đình các bị cáo đã bồi thường xong, tại phiên toà không yêu cầu bổ sung nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã trả lại 01 xe máy, nhãn hiệu Win biển kiểm soát 23G1- 051.07 cho người liên quan là chủ sở hữu tài sản là phù hợp nên không xem xét. Đối với 01 bao tải dứa màu trắng kích thước:(95x55)cm các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Xạ Minh A, Sạ Minh N phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Xạ Minh A **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/8/2018 tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo Sạ Minh N **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/8/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo cho đến khi hết thời hạn chấp hành án phạt tù (03 tháng)

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1,2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 bao tải dứa màu trắng (KT:95x55)cm (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện Hoàng Su Phì và Chi cục THA Dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 10/10/2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo: Xạ Minh A, Sạ Minh N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, Toà báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh
- VKSND tỉnh HG, huyện HSP;
- Công an HSP;
- Chi cục THADS HSP;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- UBND xã T;
- Lưu HS+THAPT+BP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Danh Nhân